

Số: 26 /2017/QĐ-UBND

Long An, ngày 31 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 và Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi điểm 2.2, khoản 2, mục I, phần A của Bảng giá các loại đất được ban hành kèm theo Nghị quyết số 171/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Long An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 411/TTr-STNMT ngày 22 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 và Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

I. Sửa đổi quy định kèm theo Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi điểm 2.2, khoản 2, mục I, phần A, như sau:

Bãi bỏ cụm từ “(thời hạn sử dụng 70 năm)” đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

2. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 2 như sau:

Bảng giá đất tại Điều 1 của quyết định này được sử dụng làm căn cứ để:

1. Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích trong hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích trong hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân.

2. Tính thuế sử dụng đất.

II. Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

Bãi bỏ điểm 1, khoản I Điều 1 “Đối với nhóm đất nông nghiệp: Thời hạn được sử dụng 70 năm (áp dụng cho tổ chức được Nhà nước cho thuê đất)”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/6/2017. Những quy định khác kèm theo Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 và Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh vẫn còn giá trị pháp lý thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Long An thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và MT “b/c”;
- Bộ Tài chính “b/c”;
- Bộ Tư pháp – Cục kiểm tra văn bản “b/c”;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- TT. UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: TH+KT1+VX+BTCD;
- Lưu: VT, STNMT, An.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cấn